

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **1037/2019/HNGĐ-PT**

Ngày: 15 - 11 - 2019

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Phương

Các Thẩm phán:

Bà Trần Thị Nhung

Bà Võ Thị Mỹ Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Lê Ninh – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Xuân Hồng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 117/2019/ TLPT-HNGĐ ngày 02/10/2019 về việc “Ly hôn”.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 991/2019/HNGĐ-ST ngày 09 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5114/2019/QĐ-PT ngày 24 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trương Trọng Kim S, sinh năm 1986

Địa chỉ thường trú: Phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: Phường R, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1985

Địa chỉ: Phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người kháng cáo: Nguyên đơn bà Trương Trọng Kim S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn là bà Trương Trọng Kim S trình bày:

Bà và ông Nguyễn Quốc T kết hôn vào năm 2011, đăng ký kết hôn tại UBND Phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Hạnh phúc gia đình đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông T không quan tâm

đến những uất ức của bà, không quan tâm chăm sóc con, không phụ giúp bà về mặt tài chính, đã hai lần đánh bà, hai người đã sống ly thân từ ngày 12/5/2019 cho đến nay. Nay bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên bà xin ly hôn với ông T để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Có ba con chung tên Nguyễn TTL sinh ngày 30/6/2012, Nguyễn DN sinh ngày 26/7/2014 và Nguyễn TL sinh ngày 25/1/2018. Bà S yêu cầu nuôi trẻ TL, giao trẻ TTL, trẻ DN cho ông T nuôi dưỡng, không bên nào cấp dưỡng cho bên nào.

Về tài sản chung, nợ chung bà khai không có.

Bị đơn ông Nguyễn Quốc T trình bày:

Ông T thống nhất với phần trình bày của bà S về quan hệ vợ chồng, con chung, tài sản chung và nợ chung. Ông T cho biết cuộc sống hôn nhân của ông T, bà S vô cùng hạnh phúc, vợ chồng cùng nhau chăm sóc con cái, kinh tế gia đình phần lớn do ông T lo liệu, bà S cũng có đi làm phụ thêm. Bản thân ông là Trưởng Ban quản lý Chung cư C, khi xảy ra sự cố cháy Chung cư C ông bị bắt giam từ ngày 08/8/2018 đến ngày 26/02/2019 được tại ngoại. Ông T xác định bản thân ông còn yêu thương vợ. Do các con còn rất nhỏ, cháu lớn nhất chỉ mới bảy tuổi và cháu nhỏ nhất chỉ mới hơn một tuổi, các cháu cần có sự chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục của cả cha lẫn mẹ. Ngoài ra, ông T cho biết hiện nay hai trẻ TTL, Nhân đang sống cùng với ông và hai trẻ rất buồn bà, không ăn uống, bản thân ông và ông, bà nội phải dỗ dành mãi cháu mới chịu ăn, đêm nào các cháu cũng khóc. Ông T mong muốn các con có điều kiện được sống cùng cha và mẹ. Vì vậy, ông T đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà S để ông và bà S khắc phục những mâu thuẫn trở về đoàn tụ gia đình.

Tại Bản án sơ thẩm số 991/2019/HNGĐ-ST ngày 09 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

Bác yêu cầu xin ly hôn của bà Trương Trọng Kim S.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án.

Ngày 15/8/2019, bà Trương Trọng Kim S kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án tiếp tục giải quyết việc ly hôn giữa bà với ông Nguyễn Quốc T.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Người kháng cáo là bà Trương Trọng Kim S, đồng thời là nguyên đơn trong vụ án cùng bị đơn là ông Nguyễn Quốc T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Ông T và bà S đã cùng thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án như sau:

Ông Nguyễn Quốc T đồng ý ly hôn với bà Trương Trọng Kim S.

Giao ba con chung tên Nguyễn TTL (nữ), sinh ngày 30/6/2012; Nguyễn DN (nam), sinh ngày 26/7/2014 và Nguyễn TL (nữ), sinh ngày 25/01/2018 cho

ông Nguyễn Quốc T trực tiếp nuôi dưỡng, bà Trương Trọng Kim S không cấp dưỡng nuôi con.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu:

Những người tham gia tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật; về hình thức đơn kháng cáo của bà Trương Trọng Kim S còn trong hạn luật định nên hợp lệ; về nội dung: Bà S kháng cáo xin được ly hôn. Tại các bản tự khai ngày 28 và 30/10/2019 của ông T và bản tự khai ngày 05/11/2019 của bà S, ông bà đã thống nhất được việc giải quyết toàn bộ vụ án. Sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận một phần kháng cáo của bà S, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức:

Đơn kháng cáo của bà Trương Trọng Kim S làm trong hạn luật định, đã nộp tạm ứng án phí theo quy định, hợp lệ về hình thức, được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo:

Bà Trương Trọng Kim S kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, xin được ly hôn với ông T. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà S không rút đơn kháng cáo, không rút đơn khởi kiện.

Đồng thời, ông T và bà S thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án như sau: Ông T và bà S thống nhất ly hôn, giao cả ba con chung tên Nguyễn TTL (nữ) sinh ngày 30/6/2012, Nguyễn DN (nam) sinh ngày 26/7/2014 và Nguyễn TL (nữ) sinh ngày 25/1/2018 cho cha là ông T nuôi dưỡng, bà S không cấp dưỡng nuôi con. Xét điều kiện hiện nay của ông T đủ để nuôi dưỡng cả ba con chung, về phía bà S cũng thống nhất, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội; do đó có cơ sở chấp nhận kháng cáo, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa, sửa một phần bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa.

[3] Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn: Bà Trương Trọng Kim S phải chịu 300.000 đồng.

Án phí dân sự phúc thẩm: Do các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án tại phiên tòa phúc thẩm nên người kháng cáo là Trương Trọng Kim S bà phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 147, Điều 148, Điều 300, Điều 306 và Khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự 2008, đã sửa đổi bổ sung năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

Tuyên xử:

* Về hình thức: Chấp nhận đơn kháng cáo của bà Trương Trọng Kim S về mặt hình thức.

* Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Trương Trọng Kim S. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa, sửa một phần Bản án sơ thẩm số 991/2019/HNGĐ-ST ngày 09 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Trọng Kim S và ông Nguyễn Quốc T thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Giao ba con chung tên là Nguyễn TTL (nữ) sinh ngày 30/6/2012, Nguyễn DN (nam) sinh ngày 26/7/2014 và Nguyễn TL (nữ) sinh ngày 25/1/2018 cho cha là ông Nguyễn Quốc T nuôi dưỡng. Bà Trương Trọng Kim S không cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ này, yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được pháp luật quy định, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 đồng bà Trương Trọng Kim S phải chịu, nhưng được cản trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà S đã tạm nộp theo biên lai thu tiền số AA/2018/0000943 ngày 19/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà S đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng bà Trương Trọng Kim S phải chịu, nhưng được cản trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm ông Duy đã tạm nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/0001384 ngày 20/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà S đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

5. Thi hành dưới sự giám sát của cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Chi cục THADS quận G;
- TAND quận G;
- UBND Phường B, quận G;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HS, VT (T/18).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thu Phương